

Với bộ tài liệu giải bài tập SGK Tiếng anh lớp 8 **Unit 9: A Closer Look 2** trang 29, 30 SGK chi tiết nhất được tổng hợp kiến thức trọng tâm của bài và lời giải hay của các bài tập trong sách giáo khoa nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Tiếng anh lớp 8 giúp các em học sinh dễ dàng tiếp thu và củng cố kiến thức trong quá trình học tập. Mời quý thầy cô cùng các em học sinh tham khảo bài viết chi tiết dưới đây.

Soạn Unit 9: A Closer Look 2 SGK Tiếng anh 8 trang 29, 30

Grammar

1. Read the conversation in GETTING STARTED ... (Đọc bài hội thoại ở phần Mở đầu và gạch dưới những câu ở thể bị động mà bạn có thể tìm thấy. Kiểm tra kết quả với bạn học.)

- Was any one injured?
- Only a few minor injuries were reported.
- It seems many houses and public buildings were destroyed or flooded, ind thousands of people were left homeless.
- They've sent rescue workers to free people were trapped in flooded homes. Medical supplies, food and rescue equipment have also been sent.
- They've been taken to a safe place where temporary accomodation will be provided for them.

2. Complete the sentences using ... (Hoàn thành câu sử dụng dạng bị động đúng của những động từ trong ngoặc.)

1. was scattered	2. are built	3. were taken
4. will be predicted	5. will be delivered	

Hướng dẫn dịch:

1. Những mảnh vụn được mang đến khắp miền quê bởi những cơn gió mạnh thổi qua.
2. Mười ngôi nhà mới được xây ở thị trấn mỗi năm.
3. Cư dân của những ngôi làng bị lũ lụt được đưa đến một nơi an toàn thổi qua.

4. Trong tương lai, các thảm họa thiên nhiên được dự đoán chính xác với sự giúp đỡ của công nghệ.
5. Thực phẩm và thiết bị y tế được phân phát vào chiều muộn hôm nay.

3. Rewrite the following sentences using ... (Viết lại câu bởi sử dụng hình thức bị động đúng.)

1. → Food and blankets have been given out to homeless people.
2. → Ten people trapped in collapsed buildings have been freed.
3. → Was the whole village destroyed?
4. → If the area is hit by the storm, a lot of damage will be caused.
5. → A garden party is going to be organised to raise money for the victims of the flood.

Hướng dẫn dịch:

1. Thực phẩm và mền đã được mang đến cho những người vô gia cư.
2. Mười người bị kẹt trong những tòa nhà sụp đổ đã được giải phóng.
3. Cả ngôi làng đã bị phá hủy phải không?
4. Nếu khu vực bị cơn bão đánh vào, nhiều thiệt hại sẽ bị gây ra.
5. Một bữa tiệc vườn sẽ được tổ chức để quyên tiền cho nạn nhân của cơn lũ lụt.

4.a Read part of the conversation ... (Đọc một phần bài hội thoại ở phần Mở đầu. Chú ý đến phần được gạch dưới.)

Hướng dẫn dịch:

Nick: Có ai bị thương không?

Dương: Theo tường thuật thì chỉ vài người bị thương nhẹ. Hầu hết mọi người đã sơ tán đến những khu vực an toàn khi bão ập đến.

- b. When do we use the past perfect? ... (Khi nào chúng ta sử dụng thì quá khứ hoàn thành? Bạn có thể nghĩ ra quy luật nào không?)

Hướng dẫn dịch:

- Chúng ta sử dụng thì quá khứ hoàn thành để miêu tả một hành động trước một khoảng thời gian bắt đầu trong quá khứ.

Ví dụ: Người ta đã xoay sở rời khỏi những ngôi làng bị lũ lụt vào 11 giờ tối qua.

- Chúng ta sử dụng thì quá khứ hoàn thành để miêu tả một hành động mà xảy ra trước khi một hành động khác trong quá khứ.

Ví dụ: Người ta đã rời khỏi những ngôi làng bị lũ lụt khi đội cứu hộ đến.

5. Complete the sentences by putting ... (Hoàn thành những câu sau bằng cách đặt những động từ trong ngoặc đơn thành thì quá khứ đơn hoặc quá khứ hoàn thành.)

1. had left; erupted	2. arrived; had stopped
3. had spent, arrived	4. got; hadn't taken
5. found; had bought	

Hướng dẫn dịch:

- Hầu hết mọi người rời khỏi trước khi núi lửa phun trào.
- Khi chúng tôi đến hẻm núi, trời ngừng có tuyết.
- Họ đã trải qua cả buổi tối ở khu vực lũ lụt trước khi sự giúp đỡ đến.
- Simon đã bị lạc bởi vì anh ấy không mang theo bản đồ.
- Tôi đã tìm ra cây viết của tôi sau khi tôi mua một cây mới.

6. Work in pairs. Ask and answer ... (Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời các câu hỏi về bạn.)

Hướng dẫn dịch và gợi ý:

A: Bạn đã học cách làm những gì trước lúc bạn bắt đầu học tiểu học?

B: Trước lúc bắt đầu học tiểu học, tôi đã học cách cưỡi xe đạp.

- Mẹ bạn đã làm những gì khi bạn thức dậy Chủ nhật vừa rồi?

→ She had left home to grandmother's house.

2. Bạn đã làm gì trước khi bạn đi ngủ tối hôm qua?

→ I had watched TV.

3. Điều gì đã xảy ra khi bạn đến trường hôm nay?

→ I had seen an accident on the way to school.

4. Bạn đã làm gì trước khi bạn rời trường hôm qua?

→ I had played badminton with Hoang.

5. Chuyện gì đã xảy ra trước lúc bạn hoàn thành bài tập về nhà vào hôm qua?

→ Nam had called me about the homework.

7. GAME Work in two teams. Take turns to ... (Thực hành theo hai nhóm. Lần lượt đưa ra lí do tại sao bạn hài lòng/bực bội/vui vẻ/tức giận.... Sử dụng thì quá khứ hoàn thành cho sự việc đã xảy ra. Mỗi câu đúng sẽ được 1 điểm. Đội nào nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng.)

Hướng dẫn dịch:

Vào bữa tiệc sinh nhật của mình, mình rất hài lòng bởi vì mình đã nhận được một món quà đẹp.

Thứ Ba vừa rồi mình rất bực bội vì đã lỡ chuyến xe buýt đến trường.

Gợi ý:

Emotions	Reasons
Upset	I got a bad mark on the exam.
Happy	My mother took me to the shopping mall last weekend.
Angry	My brother broke my bike.
Pleased	I got compliments from teacher because I solved a difficult maths problems.
Depressed	I had a fight with my best friend.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download tài liệu giải bài tập SGK Tiếng anh lớp 8 **Unit 9: A Closer Look 2** trang 29, 30 sách mới được tổng hợp chi

tiết, hay nhất với file word, pdf hoàn toàn miễn phí. Chúc các em học sinh đạt được những kết quả tốt trong kỳ thi sắp tới.